TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2022/HNGĐ –ST

Ngày: 28 - 6 - 2022

V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lý Văn Til**

2/ Ông **Lý Hồng Hạnh**

- Thư ký Tòa án - Ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tưởng**

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2022. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022, Về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Tống Thị Thúy H**, sinh năm 1991. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Thới T A, thị trấn T, huyện T, thành phố C.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng N**, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thới T A, thị trấn T, huyện T, thành phố C.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Hồ Thị U**, sinh năm 1961. (Vắng mặt)

2/ Bà **Hồ Thị C**, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

3/ Bà **Phan Thị S**, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Cùng trú tại ấp Thới T A, thị trấn T, huyện T, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn bà Tống Thị Thúy H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng N.

Bà Tống Thị Thúy H (nguyên đơn) trình bày như sau: Bà và ông N kết hôn vào tháng 10 năm 2009 có đăng ký hôn quá hạn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Thới Lai vào năm 2014. Sau khi thành hôn thì bà và ông N về chung sống tại ấp Thới Thuận A, thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai. Đến tháng 10 năm 2018 thì bà và ông N ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do ông N đối xử với bà không được tốt, tính tình không hợp, chung sống không còn hạnh phúc.Trong qúa trình chung sống thì bà và ông N không có con chung. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà và ông N không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn vấn đề ông N tự hỏi nợ và chi xài việc gì thì bà không biết. Nay bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông N nữa nên xin ly hôn với ông Nguyễn Hoàng N Về con chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Hoàng N (bị đơn) có lời khai theo biên bản hòa giải ngày 28 tháng 3 năm 2022 như sau: Ông thống nhất lời trình bày của bà H về thời điểm kết hôn, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, không có con chung, thời điểm ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do bà H tự ý bỏ đi không tiếp tục chung sống với ông. Ngoài ra không còn mâu thuẫn nào khác. Nay xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà H, bà H xin ly hôn với ông thì ông đồng ý ly hôn với bà Tống Thị Thúy H. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông và bà H có thiếu nợ chung trong quá trình chung sống gồm nợ của bà Bé Tám, bà Hồ Thị Út, bà Nguyễn Thị Hiếu nhưng không biết rõ số nợ cụ thể sẽ cung cấp đơn yêu cầu sau. Nợ của cha ruột là Nguyễn Văn Việt 20 chỉ vàng 24 kara; nợ của bà Phan Thị Sáng 5.000.000 đồng. Nay yêu cầu bà Tống Thị Thúy H có trách nhiệm cùng ông trả ½ số nợ cho những người này. Ông cam kết trong hạn 15 ngày sẽ gửi đơn yêu cầu phản tố và cung cấp đầy đủ họ tên những chủ nợ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Hết thời hạn này ông không cung cấp đơn yêu cầu phản tố xem như ông từ bỏ yêu cầu phản tố và không khiếu nại gì về sau.

Ông Nguyễn Hoàng N có gửi đơn phản tố cho Tòa án đề ngày 06/4/2022 và Tòa án đã ra thông báo tạm ứng án phí về yêu cầu phản tố, đã tống đạt hợp lệ thông báo tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Hoàng N.

Đối với bà Hồ Thị Út, bà Hồ Thị Chín và bà Phan Thị Sáng không có mặt theo thông báo và triệu tập của Tòa án nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng N, bà Hồ Thị U, bà Hồ Thị C và bà Phan Thị S đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa ngày 28/6/2022 đã vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông ông N, bà Út, bà C và bà S là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tống Thị Thúy H và ông Nguyễn Hoàng N có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Thới Lai, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm bà Tống Thị Thúy H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Hoàng N. Đối với ông Nguyễn Hoàng N thì tại phiên hòa giải ngày 28/3/2022 cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà H và đồng ý ly hôn với

bà H. Tuy nhiên, ông Nguyễn Hoàng N không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên không công nhận thuận tình ly hôn mà cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H. Cho bà Tống Thị Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng N là đúng thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Bà H và ông N không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà H và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng N có yêu cầu phản tố để yêu cầu bà H có trách nhiệm trả ½ số nợ chung với ông nhưng ông Nguyễn Hoàng N không nộp tạm ứng án phí nên không xem xét yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hoàng N. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chủ nợ do ông N cung cấp họ tên, địa chỉ không có mặt theo triệu tập của Tòa án và không có yêu cầu độc lập nên không xem xét giải quyết. Trường hợp có tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc bà Tống Thị Thúy H chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tống Thị Thúy H. Cho bà Tống Thị Thúy H và ông Nguyễn Hoàng N được ly hôn với nhau.

Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Tống Thị Thúy H và ông Nguyễn Hoàng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không xem xét yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Hoàng N do ông N không nộp tạm ứng án phí. Dành cho bà Hồ Thị U, bà Hồ Thị C và bà Phan Thị S một vụ kiện dân sự khác (nếu có).

Về án phí: Buộc bà Tống Thị Thúy H chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005289 ngày 23/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu hi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận :
-TAND thành phố Cần Thơ;
-VKSND huyện Thới Lai;
-Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
-UBND thị trấn Thới Lai;
-Đương sự;
-Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên